TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2018 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp HT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc T cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quốc T thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Bảo T, sinh ngày 13/10/2004 và Nguyễn Quốc S, sinh ngày 17/11/2009. Hiện nay con đang sống với anh T. Khi ly hôn chị D và anh T thống nhất thỏa thuận giao con cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con, chị D cũng thống nhất với ý kiến của anh T và không có ý kiến khác, nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh T thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Nguyễn Thị D phải nộp 75.000đ đồng và anh Nguyễn Quốc T phải nộp 75.000đ. Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Quốc T. Chị Nguyễn Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006973 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
UBND xã LĐ
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.